Số và ký hiệu: 09-HD/BTGDVTW
Ký bởi: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 120 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN ĐỒNG (01/3/1906 - 01/3/2026)

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 09 -HD/BTGDVTW, ngày 03/02/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

I. Khái lược tiểu sử và quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí Phạm Văn Đồng

Đồng chí Phạm Văn Đồng, bí danh là Tô, sinh ngày 01/3/1906 trong một gia đình trí thức ở xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi *(nay là xã Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi).*

Năm 1921, tốt nghiệp Trường Tiểu học Đông Ba và thi đỗ vào học trường Quốc học Huế; trong thời gian theo học tại đây, Phạm Văn Đồng có dịp tiếp xúc với sách báo tiến bộ và sớm hòa mình vào phong trào yêu nước của học sinh.

Giữa năm 1924, Phạm Văn Đồng rời trường Quốc học Huế ra Hà Nội, thi đỗ vào học bậc tú tài tại Trường Bưởi. Những năm 1925 - 1926, Phạm Văn Đồng tham gia phong trào bãi khóa, đấu tranh đòi thực dân Pháp thả cụ Phan Bội Châu, để tang cụ Phan Chu Trinh.

Năm 1926, sau khi giác ngộ cách mạng, Phạm Văn Đồng tham dự lớp đào tạo cán bộ ở Quảng Châu (Trung Quốc) do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp tổ chức, giảng dạy và được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Tháng 4/1927, Đồng chí về nước, tiếp tục hoạt động cách mạng ở Nam Kỳ. Tháng 3/1929, Đồng chí được bầu làm Bí thư Kỳ bộ Nam Kỳ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Tháng 5/1929, Đồng chí tham dự Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Hương Cảng (Hồng Kông) và được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Tổng bộ Hội.

Tháng 7/1929, Đồng chí bị mật thám Pháp bắt tại Sài Gòn; bị tòa án thực dân kết án 10 năm tù giam và đày ra Côn Đảo.

Giữa năm 1936, trước áp lực các cuộc đấu tranh mạnh mẽ của Nhân dân ta và phong trào Mặt trận Nhân dân Pháp, đồng chí Phạm Văn Đồng được trả tự do, trở lại Hà Nội. Tuy bị quản thúc, Đồng chí vẫn tìm cách bắt liên lạc với Đảng và tiếp tục hoạt động cách mạng.

Tháng 5/1940, Đồng chí được cử sang Côn Minh (Trung Quốc) làm việc bên cạnh lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, chuẩn bị cho sự trở về nước của Người trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam của. Tại đây, đồng chí Phạm Văn Đồng được chính thức kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương; tham gia hoạt động cách mạng ở Liễu Châu, Tĩnh Tây (Trung Quốc).

Năm 1941, trở về Cao Bằng hoạt động, Đồng chí tích cực tham gia quá trình vận động, tổ chức Mặt trận Việt Minh; tham gia phụ trách báo *Việt Nam độc lập*, xây dựng căn cứ địa, chuẩn bị lực lượng và các điều kiện tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân.

Tháng 8/1945, tại Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào, Đồng chí được cử làm Ủy viên Thường trực Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam. Cách mạng Tháng Tám thành công, Đồng chí được cử làm Bộ trưởng Bộ Tài chính của Chính phủ lâm thời; được Quốc hội khóa I bầu làm Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội.

Cuối tháng 5/1946, Đồng chí được cử làm Trưởng Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đàm phán chính thức với Chính phủ Cộng hòa Pháp tại Hội nghị Phông-ten-nơ-blô.

Tháng 01/1947, Đồng chí là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đồng chí là Đặc phái viên của Trung ương và Chính phủ chỉ đạo trực tiếp công cuộc kháng chiến, kiến quốc ở Nam Trung Bộ.

Năm 1949, Đồng chí trở lại Việt Bắc, được cử là Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đảm nhận cương vị Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng tối cao.

Từ Đại hội II đến Đại hội VI của Đảng (1951 - 1986), Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và là Ủy viên Bộ Chính trị. Từ năm 1955 - 1987, Đồng chí được giao đảm nhiệm trọng trách Thủ tướng Chính phủ (1955 - 1981), Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1981 - 1987); kiêm nhiệm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Trưởng ban Đối ngoại Trung ương Đảng (1954 - 1961); là Trưởng phái đoàn Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương (1954).

Từ năm 1986 - 1997, Đồng chí là Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đồng chí là Đại biểu Quốc hội các khóa I, II, III, IV, V, VI, VII.

Đồng chí Phạm Văn Đồng từ trần ngày 29/4/2000, hưởng thọ 94 tuổi.

Với 75 năm hoạt động cách mạng liên tục, 41 năm là Ủy viên Trung ương Đảng, 35 năm là Ủy viên Bộ Chính trị, 32 năm là Thủ tướng Chính phủ, 10 năm là Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương, đại biểu Quốc hội từ khóa I đến khóa VII (từ năm 1946 - 1987), đồng chí Phạm Văn Đồng đã có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta; được Đảng, Nhà nước tặng Huân chương Sao vàng và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

II. Những cống hiến to lớn của đồng chí Phạm Văn Đồng với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc

1. Đồng chí Phạm Văn Đồng - Người chiến sĩ cộng sản kiên trung, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng Nhà nước và cách mạng Việt Nam

Ở tuổi đôi mươi, Phạm Văn Đồng đã sớm giác ngộ cách mạng, biết đến lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và tìm hiểu tư tưởng cách mạng của Người thông qua sách báo được truyền bá vào Việt Nam lúc bấy giờ như: báo *"Người cùng khổ"*, *"Nhân đạo"*,

"Tạp chí thư tín quốc tế"... Năm 1926, Phạm Văn Đồng trở thành học trò của Người trong những lớp huấn luyện cán bộ đầu tiên của cách mạng Việt Nam. Đây là một bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Phạm Văn Đồng. Ý chí cách mạng, lý tưởng cộng sản và tinh thần yêu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã ảnh hưởng sâu sắc tới tình cảm và lý tưởng của Phạm Văn Đồng, từ một thanh niên yêu nước Đồng chí đã trở thành một chiến sĩ cách mạng chân chính.

Vượt qua sự săn lùng của kẻ địch trong những năm tháng hoạt động bí mật; gần 7 năm thử thách khắc nghiệt trong lao tù đế quốc thực dân; những khó khăn, thiếu thốn và khốc liệt của chiến tranh không làm nản chí người chiến sĩ cộng sản Phạm Văn Đồng. Đồng chí luôn vượt qua mọi khó khăn, gian nguy, mang hết nhiệt tình, tài năng và trí tuệ của mình cống hiến cho cách mạng với niềm tin vào tương lai tươi sáng của con đường cách mạng đã lựa chọn.

Sau khi được trả tự do, đồng chí Phạm Văn Đồng lại tiếp tục hoạt động trên mặt trận báo chí công khai thời kỳ Mặt trận Dân chủ; được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và sinh hoạt trong Chi bộ hải ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương. Cũng kể từ thời điểm đó, Đồng chí được làm việc bên cạnh lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, được Người chỉ dẫn và trở thành một trong những nhà lãnh đạo tài năng của Đảng trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc; với những cống hiến, dấu ấn to lớn trong xây dựng căn cứ địa Việt Bắc, chuẩn bị lực lượng tiến tới Tổng khởi nghĩa. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Đồng chí được cử làm Bộ trưởng Bộ Tài chính trong Chính phủ lâm thời, được Quốc hội khoá I bầu làm Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội. Từ một thanh niên trí thức, trải qua những năm tháng hoạt động, rèn luyện, đồng chí Phạm Văn Đồng đã trở thành một chính khách, một thành viên trong ban lãnh đạo của cách mạng Việt Nam.

Những trọng trách mà Đồng chí được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó trong suốt thời kỳ đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ nền độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã thể hiện uy tín và tài năng của nhà lãnh đạo Phạm Văn Đồng.

Trước ngày kháng chiến toàn quốc bùng nổ đến tháng 01/1949, đồng chí Phạm Văn Đồng là Đặc phái viên của Trung ương Đảng và Chính phủ tại miền Nam Trung Bộ. Tại đây, Đồng chí đã có những cống hiến và sáng tạo trong việc xây dựng vùng tự do Nam-Ngãi-Bình-Phú, xây dựng và củng cố căn cứ địa kháng chiến, thực hiện khẩu hiện tự lực cánh sinh, chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến trường kỳ.

Trên cương vị Phó Thủ tướng, rồi Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Đồng chí hết sức quan tâm tới công tác củng cố bộ máy chính quyền Nhà nước. Đồng chí thường nói: *"Việc tăng cường Nhà nước dân chủ nhân dân là một nhiệm vụ cơ bản của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa"*. Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân và vì dân, Đồng chí nhấn mạnh: *"nguyên tắc tổ chức của Nhà nước chúng ta là nguyên tắc tập trung*

dân chủ. Dân chủ và tập trung là hai mặt không thể thiếu và phải mật thiết liên quan với nhau, kết hợp chặt chẽ với nhau". Trong hơn 30 năm đứng đầu Chính phủ, Đồng chí luôn trăn trở, nghiên cứu lý luận và thực tiễn, xây dựng tiền đề, tạo lập và phát triển một chính quyền của dân, do dân, vì dân, xây dựng xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa phù hợp với bản sắc của dân tộc Việt Nam.

Trong lãnh đạo kinh tế, Đồng chí luôn đòi hỏi mọi cán bộ phải làm việc thật sự hiệu quả, có năng suất và chất lượng cao, phải thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Ngay từ khi đất nước giành được độc lập, ở cương vị Bộ trưởng Bộ Tài chính đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Đồng chí đã có nhiều chủ trương sáng suốt giải quyết những vấn đề khó khăn về tài chính lúc bấy giờ. Trên cương vị Phó Thủ tướng rồi Thủ tướng Chính phủ trong hai cuộc kháng chiến, Đồng chí luôn hướng tới tổ chức bộ máy Nhà nước gọn nhẹ, ít tốn kém, hoạt động hiệu quả; tích cực lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế; đảm bảo cuộc sống của Nhân dân; huy động sức người, sức của cho kháng chiến và kiến quốc. Sau khi đất nước thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, Đồng chí luôn trăn trở trước những khó khăn của nền kinh tế, chỉ đạo mở cơ chế mới trong sản xuất kinh doanh, từng bước xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp. Đó là bước khởi đầu quan trọng của tư duy đổi mới đất nước.

Quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ, Đồng chí cho rằng Đảng phải chăm sóc cán bộ, đảng viên *"như người làm vườn, vừa vun xới cho cây, cho hoa, vừa phải nhổ cỏ trừ sâu, và nhổ cỏ phải nhổ tận gốc, diệt sâu phải diệt từ trứng. Có như thế hoa mới càng đẹp, quả mới càng ngon"*. Trăn trở trước tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, Đồng chí cho rằng phải *"quét dọn mọi rác rưởi và dơ bẩn"*, *"có như vậy chúng ta mới có môi trường và cơ hội thuận lợi để làm tốt các công tác khác"*. Ý thức trách nhiệm và những quan điểm chỉ đạo của đồng chí Phạm Văn Đồng là rất xác đáng và có ý nghĩa thời sự to lớn đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong mọi giai đoạn.

Trên cương vị Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tuy tuổi cao, sức yếu, đồng chí Phạm Văn Đồng vẫn mang hết khả năng, trí tuệ, nhiệt huyết nghiên cứu, suy nghĩ để đề đạt ý kiến với Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương, góp phần xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng trên các lĩnh vực.

2. Đồng chí Phạm Văn Đồng - Nhà lý luận chính trị và văn hoá xuất sắc

Từ thời trẻ, Phạm Văn Đồng đã là người thông minh, ham hiểu biết và học giỏi, đó là tiền đề để Đồng chí sớm bắt nhịp được với trí tuệ thời đại. Đọc nhiều, luôn đào sâu suy nghĩ khiến vốn tri thức của Đồng chí ngày càng mở rộng, sâu sắc. Những năm 1927 - 1928, khi ở Sài Gòn - Chợ Lớn, Đồng chí vừa dạy học, vừa tuyên truyền, vận động cách mạng trong giới trí thức, học sinh, sinh viên. Khi bị giam cầm tại Côn Đảo, Đồng chí tích cực tham gia bồi dưỡng văn hoá, ngoại ngữ, lý luận cho các đồng chí của mình chốn lao tù. Cuối năm

1940, Đồng chí là một trong những người được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ huấn luyện, giảng dạy lớp học tại Quảng Tây, Trung Quốc với những bài lên lớp về *Con đường giải phóng*, đào tạo cán bộ thí điểm thành lập Mặt trận Việt Minh. Giai đoạn 1947 - 1949, Đồng chí là Hiệu trưởng danh dự Trường Trung học bình dân, Trường Trung học bình dân quân sự Liên khu V tại Nam Trung Bộ; nhiều học viên của trường sau này đã trở thành những chiến sỹ ưu tú, cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước và Quân đội.

Đồng chí Phạm Văn Đồng sớm sử dụng báo chí làm vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng. Trong lúc bị giam cầm nơi ngục tù Côn Đảo, Đồng chí đã tham gia làm báo *Ý kiến chung* và *Người tù đỏ*. Trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ (1936 - 1939), khi hoạt động công khai tại Hà Nội, Đồng chí đã viết một số bài in trên các báo xuất bản công khai của Đảng như *Le Travail, Notre Voix*... để tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng. Trong quá trình tham gia xây dựng căn cứ địa Việt Bắc, Đồng chí được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ phụ trách báo *Việt Nam độc lập* và là cây bút chủ yếu của báo. Trong thời gian giữ các trọng trách mà Đảng và Nhà nước giao phó, đồng chí Phạm Văn Đồng viết nhiều bài đăng trên báo chí của Đảng, của các đoàn thể. Các tác phẩm, phần nhiều là các bài chuyên luận, xã luận, những bài phục vụ nhiệm vụ chính trị từng thời kỳ, các lĩnh vực cụ thể đã thể hiện rõ quan điểm lý luận, chủ trương, đường lối của Đảng, có tính định hướng và chỉ đạo thực tiễn sinh động; văn phong rất ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu và để lại những ấn tượng mạnh mẽ, sâu sắc.

Là người chú trọng và có ý thức trong việc phát huy truyền thống văn hoá dân tộc, đồng chí Phạm Văn Đồng dành thời gian nghiên cứu và viết về các vua Hùng, về các danh nhân văn hoá của dân tộc như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Chí Minh... Tháng 02/1966, Đồng chí dự Hội nghị các nhà văn, nhà nghiên cứu ngôn ngữ, nhà giáo bàn về giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Phát biểu tại Hội nghị, Đồng chí khẳng định: *"Tiếng Việt của chúng ta đẹp bởi vì tâm hồn của người Việt Nam ta rất đẹp, bởi vì đời sống, cuộc đấu tranh của nhân dân ta từ trước tới nay là cao quý, là vĩ đại"*. Đồng chí nhấn mạnh việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt là biểu hiện của hành động cách mạng trên mặt trận văn hoá.

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo con người mới "vừa hồng, vừa chuyên", Đồng chí yêu cầu ngành giáo dục phải phấn đấu thực hiện phương châm giáo dục toàn diện: *"Mỗi thầy giáo phải trả lời cho được câu hỏi: Dạy cái gì? Dạy để làm gì? Nhà trường phải coi trọng giáo dục toàn diện cho học sinh, cả đức dục, trí dục, thể dục và mỹ dục. Phải làm và làm tốt giáo dục đạo đức cách mạng. Phải xây dựng trường ra trường, lớp ra lớp, dạy ra dạy, học ra học"*; phải xác định rõ giáo dục là quốc sách hàng đầu, tương lai của

dân tộc. Những lời nhắc nhở, chỉ dẫn của Đồng chí về công tác giáo dục vẫn còn nguyên giá trị trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh đó, ở Đồng chí luôn có sự đồng cảm sâu sắc với giới trí thức, văn nghệ sĩ; coi trọng vai trò, vị trí của văn học nghệ thuật trong sự nghiệp cách mạng. Đồng chí thường xuyên động viên, cổ vũ, khen ngợi, khuyến khích văn nghệ sĩ: *"Các nhà văn và các nhà hoạt động nghệ thuật hãy vững bước đi trên con đường của Đảng và của dân tộc, cống hiến hết sức mình vào sự nghiệp của nhân dân, lớn lên trong phong trào cách mạng..."*. Với tình cảm chân thành, Đồng chí luôn chăm lo vun đắp những tài năng khoa học cho đất nước; gần gũi, lắng nghe ý kiến của trí thức và được giới trí thức ở trong nước và trí thức người Việt ở ngoài nước kính trọng.

Là một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Văn Đồng có nhiều cống hiến trong việc phát huy giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách của Nhà văn hóa kiệt xuất Hồ Chí Minh vào chỉ đạo thực tiễn đời sống văn hoá của đất nước. Trong tác phẩm *Văn hoá và đổi mới*, Đồng chí đã phân tích rất khoa học về mối quan hệ giữa văn hoá và đổi mới, quan điểm xuyên suốt là coi văn hóa là động lực của phát triển kinh tế - xã hội. Với tầm cao trí tuệ, hiểu biết thực tiễn phong phú, Đồng chí sớm có những đề xuất và là người khai phá một số lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội - nhân văn. Năm 1970, từ tìm hiểu thực tiễn việc nghiên cứu giảng dạy các bộ môn thuộc ngành triết học ở Việt Nam, Đồng chí đề nghị phải đẩy mạnh nghiên cứu, giáo dục đạo đức học, phải làm thế nào để môn học này *"trở nên một ngành của khoa học xã hội, một môn học không thể thiếu được trong các trường đại học và giáo dục phổ thông"*.

Được sống và làm việc bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đồng chí là một trong những người sớm nghiên cứu và viết về Người. Từ tháng 8/1948, đang là Đặc phái viên của Trung ương Đảng và Chính phủ ở Nam Trung Bộ, Đồng chí viết tác phẩm *"Hồ Chủ tịch, hình ảnh của dân tộc"*. Sau đó hàng năm đến dịp kỷ niệm ngày sinh của Bác, Đồng chí thường có những bài viết, bài nói hoặc diễn văn về Người như: *Học tập quan điểm nhân dân, quan điểm quần chúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh* (19/5/1950), *Học tập quan điểm nhân dân của Hồ Chí Minh* (5/1951), *Chủ tịch Hồ Chí Minh* (1960), *Hồ Chủ tịch lãnh tụ của chúng ta* (5/1961), *Chủ tịch Hồ Chí Minh - tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại* (1970 - Diễn văn nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày sinh của Người)... Giai đoạn 1990 - 1998, đồng chí Phạm Văn Đồng công bố một loạt tác phẩm: *Hồ Chí Minh - Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp* (1990); *Hồ Chí Minh - Quá khứ, hiện tại và tương lai* (1991); *Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh* (1993); *Văn hoá và đổi mới* (1994); *Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh* (1998). Những bài viết, tác phẩm của Đồng chí là một hệ thống tri thức, kinh nghiệm, nghiên cứu một cách toàn diện về con người Hồ Chí Minh; về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; về vị trí, vai trò tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và cách mạng thế

giới. Đồng chí Phạm Văn Đồng xứng đáng được ghi danh là người tiên phong, một trong những người đặt nền tảng cho chuyên ngành Hồ Chí Minh học ở Việt Nam.

3. Đồng chí Phạm Văn Đồng - Nhà ngoại giao tài năng, có uy tín trên thế giới

Tài năng và cống hiến của đồng chí Phạm Văn Đồng còn thể hiện rất rõ nét trong lĩnh vực ngoại giao. Năm 1926, khi còn ở Quảng Châu giúp việc lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Đồng chí đã được cử đón tiếp các đại biểu quốc tế trên đường đi dự Hội nghị công hội Thái Bình Dương tới thăm. Năm 1940, Đồng chí được cử làm Phó Chủ nhiệm Văn phòng Việt Nam Cách mệnh Đồng minh Hội ở Nam Trung Quốc. Đây là những hoạt động ngoại giao cách mạng đầu tiên trong cuộc đời đồng chí Phạm Văn Đồng.

Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời, Đồng chí được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Quốc hội cử làm Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thăm thân thiện nước Pháp, sau đó là Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam trong cuộc đàm phán với phía Pháp tại Hội nghị Phông-ten-nơ-blô. Năm 1954, với tư cách Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Ngoại giao, đồng chí Phạm Văn Đồng là Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ ta tại Hội nghị Giơ-ne-vơ bàn về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam và Đông Dương. Đối thoại trực tiếp với những nhà ngoại giao kỳ cựu của Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, Anh, Pháp, tên tuổi đồng chí Phạm Văn Đồng nổi lên trên chính trường ngoại giao quốc tế cũng bắt đầu từ Hội nghị quốc tế quan trọng này. Những phát biểu đanh thép, những cuộc trả lời phỏng vấn sắc sảo tại Hội nghị Giơ-ne-vơ của Đồng chí đến nay vẫn được bạn bè quốc tế nhắc đến, là niềm tự hào của ngành ngoại giao Việt Nam và dân tộc Việt Nam.

Với tài năng của mình, Đồng chí được Đảng, Nhà nước tin tưởng giao trọng trách Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Ngoại giao, Trưởng ban Đối ngoại Trung ương trong những năm 1955 - 1961.

Trong những năm tháng cùng Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với cương vị Uỷ viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Đồng chí đã tham gia tích cực và có nhiều cống hiến trong việc hoạch định chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam, đấu tranh trên mặt trận ngoại giao. Đồng chí đã nhiều lần là Trưởng đoàn đi thăm chính thức các nước xã hội chủ nghĩa anh em, tham dự nhiều Hội nghị quốc tế quan trọng như Hội nghị cấp cao các nước Á - Phi ở Băng-đung, In-đô-nê-xia (1955), Hội nghị cấp cao nhân dân các nước Đông Dương, nhiều hội nghị cấp cao các nước Phong trào không liên kết, Hội đồng tương trợ kinh tế và nhiều hội nghị quốc tế quan trọng khác. Với những quan điểm có tính nguyên tắc, tài thuyết phục và tình cảm chân thành, trong các hoạt động ngoại giao, đồng chí Phạm Văn Đồng đã nhận được những tình cảm thân thiết, sự kính trọng và cảm phục. Nhiều chính khách, bạn bè quốc tế nhận xét: Phạm Văn Đồng *"là một trong những nhân vật xuất sắc và có ảnh hưởng lớn nhất ở Việt Nam trong thế kỷ XX,*

nhờ những khả năng siêu phàm về ngoại giao cũng như uy tín, ảnh hưởng to lớn ở trong nước". Đúng như đánh giá của Đảng và Nhà nước ta: *"Đồng chí là nhà ngoại giao tài năng, có uy tín trên thế giới, nhìn xa trông rộng, tinh tế và linh hoạt, kiên cường và mềm dẻo, ứng xử nhanh nhạy, sáng tạo, luôn thể hiện lập trường chính trị sáng suốt trước thời cuộc và phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh"*.

4. Đồng chí Phạm Văn Đồng - Tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng

Đồng chí Phạm Văn Đồng là một tấm gương về đạo đức cách mạng. Ở Đồng chí toát lên những phẩm chất cao quý của một người cộng sản trung kiên, mẫu mực, đó là đức tính: Tận trung với Đảng, với nước, tận hiếu với dân; dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân; Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; luôn đấu tranh chống quan liêu, tham ô, lãng phí; nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức, nhân cách; có tấm lòng nhân ái, bao dung…

Là người giàu tính nhân văn, với lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, Đồng chí quan niệm bất kỳ ai là người Việt Nam, không phân biệt thành phần xuất thân, dù là người ở trong nước hay đang ở nước ngoài, nếu có lòng yêu nước, muốn góp công sức, trí tuệ cho dân, cho nước, muốn cứu nước, giải phóng dân tộc, muốn cho dân giàu, nước mạnh đều được trân trọng. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, đất nước giành được độc lập, trong một số chuyến công tác tại Pháp, Đồng chí đã gặp gỡ, cảm hoá, thuyết phục một số trí thức Việt kiều có tên tuổi trở về Tổ quốc tham gia kháng chiến, xây dựng đất nước. Bằng uy tín, trí tuệ và tấm gương nhân cách, Đồng chí đã vận động, cảm hóa nhiều trí thức ở vùng địch tạm chiếm tham gia cách mạng.

Đồng chí luôn coi việc chăm lo lợi ích của Nhân dân, giải quyết những khó khăn cấp bách cho dân là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Ngay khi nước nhà giành độc lập, đứng trước muôn vàn khó khăn, trong đó có nạn đói cướp đi sinh mạng của gần hai triệu đồng bào, với tư cách là Bộ trưởng Bộ Tài chính, thay mặt Chính phủ, đồng chí Phạm Văn Đồng ký Nghị định giảm thuế và hoãn thuế cho nông dân (1945). Được trao trọng trách đứng đầu Chính phủ, Đồng chí thường xuyên chỉ đạo các cấp, các ngành tìm cách khắc phục khó khăn, nâng cao đời sống của Nhân dân.

Đồng chí luôn sẵn sàng nhận trách nhiệm về mình, trách nhiệm của các cơ quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng do Đồng chí đứng đầu, tự phê bình trước Quốc hội và Nhân dân. Phát biểu tại cuộc họp Hội đồng Bộ trưởng thường kỳ ngày 06/7/1987, với tinh thần trách nhiệm cao trước những khó khăn, yếu kém trong công tác quản lý, điều hành các lĩnh vực kinh tế - xã hội, Đồng chí nói: *"Nếu chúng ta không suy nghĩ ngày đêm để phấn đấu cho nền kinh tế - xã hội có chuyển biến, có những bước phát triển để đời sống của nhân dân tốt hơn, đỡ khổ hơn, nếu chúng ta không làm như vậy, tôi nghĩ là chúng ta không xứng đáng"*. Đồng chí coi việc phải khắc phục những yếu kém trong công cuộc đổi mới là công việc văn hoá, ai không chấp nhận

điều đó là "vô văn hoá". Đồng chí là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng, về sự nỗ lực, cống hiến cho Đảng, cho Nhân dân, cho đất nước.

Với đồng chí, bạn bè, Đồng chí luôn dành tình cảm chân thành, kính trọng. Vào những dịp kỷ niệm trọng thể ngày sinh hay ngày mất của Tổng Bí thư Lê Duẩn, Tổng Bí thư Trường Chinh, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, Tổng Bí thư Lê Hồng Phong, Chủ tịch Tôn Đức Thắng... Đồng chí đều có những bài viết, bài nói ca ngợi cuộc đời và sự nghiệp vì Đảng, vì nước, vì dân của các đồng chí lãnh đạo tiền bối, vừa bày tỏ sự kính trọng, tôn vinh, vừa góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng và truyền thống cách mạng cho các tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Với các bạn chiến đấu cùng thời, các bạn tù Côn Đảo lúc về già, tuổi cao, sức yếu, Đồng chí thường xuyên thăm hỏi thân tình.

Với các trí thức, văn nghệ sĩ, đồng chí Phạm Văn Đồng vừa là người anh, vừa là người bạn lớn chân thành. Một số trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt (nhà văn Nguyên Hồng, nhạc sĩ Văn cao, nhà triết học Trần Đức Thảo, bác sỹ Nguyễn Khắc Viện...) đã nhận được sự quan tâm riêng, đầy nghĩa tình của Đồng chí. Nhiều nhà văn, nhà thơ, thầy giáo coi những lời động viên, khích lệ, nhận xét chân thành của đồng chí Phạm Văn Đồng về tác phẩm và công việc của họ như những món quà tinh thần quý giá, những kỷ niệm sâu sắc trong cuộc đời. Hình ảnh Thủ tướng Phạm Văn Đồng trên trận địa phòng không, bệnh viện, trường học, công trường, xưởng máy, trên những cánh đồng ân cần thăm hỏi, động viên cán bộ, chiến sĩ và các tầng lớp Nhân dân đã trở thành nguồn cổ vũ động viên to lớn.

Trong lòng bạn bè quốc tế, đồng chí Phạm Văn Đồng giành được sự kính trọng, cảm phục không chỉ bởi vị thế của một nhà lãnh đạo có uy tín lớn, một nhà ngoại giao tài năng của Đảng và Nhà nước Việt Nam, mà còn bởi Đồng chí là một chiến sĩ đấu tranh không mệt mỏi vì hoà bình, hữu nghị và tiến bộ giữa các dân tộc. Những lời thăm hỏi ân cần, chia sẻ sâu sắc trước những đau thương, mất mát do chiến tranh, thiên tai, địch họa là nguồn động viên, an ủi kịp thời đối với nhân dân nước bạn. Hình ảnh Đồng chí trong những lần đi công tác tại nhiều nước, đến thăm các địa phương và cơ sở sản xuất mãi in đậm trong ký ức nhân dân và bạn bè quốc tế về một người bạn lịch thiệp, cởi mở, tin cậy, ân cần, gần gũi.

Giản dị, khiêm tốn, ghét thói phô trương là nét nổi bật trong nhân cách Phạm Văn Đồng. Khi còn là Đặc phái viên của Trung ương Đảng và Chính phủ ở Nam Trung Bộ, Đồng chí đề nghị mượn nhà dân làm nơi làm việc của cơ quan; đi lại bằng xe đạp, ngựa, hoặc đi bộ; ăn uống, sinh hoạt đều chung với anh em cán bộ. Khi trở lại Việt Bắc, nơi ở và làm việc của Đồng chí là hầm kèo hoặc hang núi. Trở về Hà Nội, dù trên cương vị lãnh đạo cấp cao hay khi đã thôi giữ các chức vụ công tác, đồng chí Phạm Văn Đồng luôn sống giản dị, liêm khiết, mẫu mực, khiêm nhường.

Với những người thân trong gia đình và quê hương Quảng Ngãi, đồng chí Phạm Văn Đồng luôn dành tình cảm sâu nặng, nghĩa tình, đúng đạo lý.

Cuộc đời và sự nghiệp, công lao và cống hiến của đồng chí Phạm Văn Đồng đã để lại cho Đảng và dân tộc ta một tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng; về lòng tin mãnh liệt ở lý tưởng cách mạng cao đẹp, tình thương yêu đồng chí, đồng bào; sống giản dị, chan hòa cùng với Nhân dân, vì Nhân dân.

***

Kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Phạm Văn Đồng có ý nghĩa thiết thực trong không khí cả nước phấn khởi thi đua chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026) và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Thành kính tưởng nhớ và tri ân công lao, đóng góp của đồng chí Phạm Văn Đồng và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng, chúng ta nguyện ra sức thi đua học tập, lao động, công tác và chiến đấu, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, nêu cao tinh thần đoàn kết, ý chí tự tin, tự chủ, tự lực, tự cường, sớm đưa Nghị quyết Đại hội XIV đi vào cuộc sống, xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG